TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 372/2018/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các Thẩm phán:

1/ Ông Phùng Văn Hải

2/ Ông Trịnh Đắc Phú

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Lê Thị Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Cao Hoàng Thắng - Kiểm sát viên.

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 409/2017/QĐST-DS ngày 19/12/2017 của Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đã căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 192 và Điểm g Khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trọng L, sinh năm 1954

Địa chỉ: Số 343/42 NT, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Số 338A NT, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hà Hữu C, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Xã LX, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ cư trú: 722 NK, Phường D, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Nghĩa Đ, sinh năm 1955

Địa chỉ: Số 27 Lô G3, khu định cư TQ, Tổ 2, khu phố E, phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 23/15 đường 1, KP 2, phường K, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Minh Q, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 27 Lô G3, khu định cư TQ, Tổ 2, khu phố E, phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 23/15 đường 1, KP 2, phường K, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo ngày 03/01/2018, nguyên đơn kháng cáo đề nghị hủy quyết định đình chỉ sơ thẩm vì cho rằng đây là trường hợp bị đơn cố tình vắng mặt, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, do vậy Tòa án cần căn cứ vào Nghị quyết số 04/HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên họp phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Đề nghị Hội đồng chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, hủy quyết định sơ thẩm số 409/2017/QĐST-DS ngày 19/12/2017 của Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết theo thủ tục chung.

XÉT THẤY:

[1] Về yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Trọng L:

Ngày 11/7/2017, nguyên đơn – ông Nguyễn Trọng L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Quận G giải quyết buộc ông Trần Nghĩa Đ trả cho ông số nợ gốc 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) và tiền lãi 386.000.000 đồng (ba trăm tám mươi sáu triệu đồng). Cơ sở để ông L khởi kiện là "Hợp đồng vay tiền và thế chấp quyền sử dụng đất" giữa bên nhận thế chấp: Ông Nguyễn Trọng L, bên thế chấp: Ông Trần Minh Q và bên vay vốn: Ông Trần Nghĩa Đ. Hợp đồng này các bên ký tại Văn phòng công chứng Sài Gòn ngày 09/01/2012.

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn cung cấp địa chỉ thường trú của ông Trần Nghĩa Đ theo địa chỉ ghi trong hợp đồng vay tiền là: 23/15 đường 1, KP 2, phường K, Quận G và địa chỉ cư trú hiện tại: số 27 lô G3, khu định cư TQ, tổ 2, khu phố E, phường F, Quận G.

Ngày 07/9 2017, Tòa án nhân dân Quận G xác minh địa chỉ thường trú, tạm trú của ông S và ông Q tại Công an phường F, Quận G. Sau khi nhận được kết quả xác minh của Công an phường F trả lời: "Tại địa chỉ 27 Lô G3, khu phố 5, phường F không có ai tên Trần Nghĩa Đ và Trần Minh Q cư ngụ".

Ngày 05/12/2017, Tòa án nhân dân Quận G ra Quyết định cung cấp chứng cứ, yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng phía nguyên đơn vẫn không cung cấp được địa chỉ nào khác.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, Tòa án nhân Quận G ra Quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do người khởi kiện không cung cấp được địa chỉ của người bị kiện nên thuộc trường hợp chưa có đủ điều kiện khởi kiện theo qui

định tại điểm b Khoản 1 Điều 192 và điểm g Khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét thấy, tại điểm e Khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, qui định : "... Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú, trụ sở mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo qui định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che dấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì Thẩm phán không trả lại đơn khởi kiện mà xác định người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cố tình dấu địa chỉ và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung....".

Tại Điểm a Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn một số qui định tại Khoản 1 và 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án qui định: "Trường hợp sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tống đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án do bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không còn cư trú, làm việc hoặc không có trụ sở tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp thì Tòa án giải quyết như sau:

a, Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng đia chỉ của nơi cư trú làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở". Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc, hoặc nơi có trụ sở mới theo qui định tại Khoản 3 Điều 40, điểm b Khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự 2015 thì được coi là cố tình dấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tống đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan"...

Như vậy, trường hợp này được coi là bị đơn cố tình dấu địa chỉ và Tòa án phải tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung. Việc Tòa án nhân dân Quận G ban hành Quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do người khởi kiện không cung cấp được địa chỉ của người bị kiện nên thuộc trường hợp chưa có đủ điều kiện khởi kiện theo qui định tại điểm b Khoản 1 Điều 192 và điểm g Khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là không đúng qui định nêu trên.

[2] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, hủy quyết định đình chỉ số 409/2017/QĐST-DS - ĐC ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận G. Như đã phân tích nêu trên, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có hoàn toàn có căn cứ.

[3] Từ những cơ sở trên, chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Trọng L, hủy quyết định đình chỉ số 409/2017/QĐST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận, căn cứ Khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) cho nguyên đơn theo biên lai thu số AA/2017/0025161 ngày 05/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm c Khoản 5 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Trọng L.

2. Hủy quyết định đình chỉ số 409/2017/QĐST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa nguyên đơn – ông Nguyễn Trọng L với bị đơn – ông Trần Nghĩa Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên – ông Trần Minh Q.

Giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo quy định pháp luật.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Trọng L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) cho ông Nguyễn Trọng L theo biên lai thu số AA/2017/0025161 ngày 05/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Tòa án nhân dân Quận G;
- Chi cục THADS Quận G;
- Các đương sự;
- Lưu Hs, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Ngọc Hoa